

Số: 187 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục 06 thuốc nước ngoài (thuốc chứa hoạt chất kháng virus đăng ký lần đầu - số đăng ký có hiệu lực 02 năm) được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 82

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 53/2008/QĐ-BYT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế và Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 29/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 53/2008/QĐ-BYT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng tư vấn cấp số đăng ký lưu hành thuốc - Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc - Cục Quản lý Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 06 thuốc nước ngoài (thuốc chứa hoạt chất kháng virus đăng ký lần đầu - số đăng ký có hiệu lực 02 năm) được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 82.

Điều 2. Nhà sản xuất và công ty đăng ký thuốc có trách nhiệm cung cấp thuốc vào Việt Nam theo đúng các hồ sơ tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế. Số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp phải được in lên nhãn thuốc. Số đăng ký có ký hiệu VN2-...-13 có giá trị 02 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Trong quá trình lưu hành, công ty đăng ký thuốc, nhà sản xuất phải phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn và theo dõi hiệu lực, độ an toàn, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định hiện hành mỗi 06 tháng một lần về Cục Quản lý Dược.

Điều 4. Nhà sản xuất và công ty đăng ký thuốc phải chấp hành đầy đủ pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam và các quy định của Bộ Y tế về nhập khẩu thuốc và lưu hành thuốc tại Việt Nam; nếu có bất cứ thay đổi gì trong quá trình lưu hành thuốc ở nước sở tại và ở Việt Nam thì phải báo cáo ngay cho Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế Việt Nam.

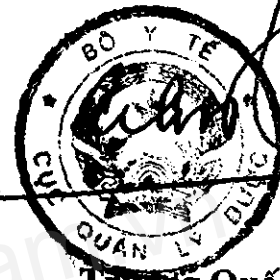
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giám đốc nhà sản xuất và công ty đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế Giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế, Thanh tra Bộ Y tế;
- Viện KN thuốc TW, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược VN;
- Các Công ty XNK Dược phẩm;
- Các Bệnh viện & Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục QLD, Tạp chí Dược và MP - Cục QLD;
- Lưu: VP, KDD, ĐKT(10).

CỤC TRƯỞNG



Trương Quốc Cường

DANH MỤC 06 THUỐC CHỨA HOẠT CHẤT KHÁNG VIRUS ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ
LƯU HÀNH HIỆU LỰC 02 NĂM - ĐỢT 82

Ban hành kèm theo quyết định số: 1870Đ-QLD, ngày 05/7/2013

1. Công ty đăng ký: APC Pharmaceuticals & Chemical Ltd. (Đ/c: 19/F, Chung Hing Commercial BLDG. 62-63 Connaught Road Central, Central - Hong Kong)

1.1 Nhà sản xuất: APC Pharmaceuticals & Chemicals (Đ/c: H19 MIDC Aurangabad (MS) 431210 - India)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Tenifo E	Tenofovir disoproxil fumarate 300mg; Emtricitabine 200mg	Viên nén bao phim	36 tháng	NSX	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN2-94-13

2. Công ty đăng ký: APC Pharmaceuticals & Chemicals Ltd. (Đ/c: Suite 2102, 21/F Wing on centre, 111 Connaught Road, Central - Hong Kong)

2.1 Nhà sản xuất: Atra Pharmaceuticals Pvt. Ltd (Đ/c: H-19, MIDC Waluj Aurangabad 431133 - India)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Tenifo	Tenofovir disoproxil fumarate 300mg	Viên nén bao phim	36 tháng	NSX	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN2-95-13

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Tây Huy (Đ/c: 29/31/7 Đất Thánh, Phường 6, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam)

3.1 Nhà sản xuất: Macleods Pharmaceuticals Ltd. (Đ/c: Plot No. 25&27, Survey No. 366 Premier Industrial Estate, Kachigam, Daman - 396210 (U.T) - India)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets	Tenofovir disoproxil fumarate	Viên nén bao phim	24 tháng	NSX	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN2-96-13

300mg

300mg

4. Công ty đăng ký: Il Hwa Co., Ltd. (Đ/c: 437 Sutaek-dong, Guri-shi, Kyonggi-do - Korea)

4.1 Nhà sản xuất: Kyung Dong Pharm Co., Ltd. (Đ/c: 535-3, Daeyang-li, Yanggam-Myun, Hwasung-si, Gyeonggi-do - Korea)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Ilfolia Unfilm-Coated Tablet	Adefovir dipivoxil 10mg	Viên nén không bao phim	36 tháng	NSX	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN2-97-13

5. Công ty đăng ký: Kolon I Networks Corporation (Đ/c: 533-2 Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul - Korea)

5.1 Nhà sản xuất: Samjin Pharmaceutical Co., Ltd. (Đ/c: 904-2, Sangsin-ri, Hyangnam-Eup, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do - Korea)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Peliva tablet	Adefovir dipivoxil 10mg	Viên nén	24 tháng	NSX	Hộp 1 lọ 30 viên	VN2-98-13

6. Công ty đăng ký: Ranbaxy Laboratories Ltd. (Đ/c: 12th floor, Devika Towers, 6 Nehru Place New Delhi 110 019 - India)

6.1 Nhà sản xuất: Ranbaxy Laboratories Ltd. (Đ/c: Paonta Sahib District Sirmour, Himachal Pradesh 173 025 - India)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Tevir 300	Tenofovir disoproxil fumarate 300mg	Viên nén bao phim	24 tháng	NSX	Hộp 1 chai 30 viên	VN2-99-13



Trưởng Quốc Cường